

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14/9/2023.
V/v: Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Sơn Hà;
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Nguyễn Thị Chiêu, ông Tạ Văn Nhật;

Thư ký phiên tòa ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọt – Thư ký tòa án

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 14/09/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 82/2023/TLST-HNGĐ ngày 08/5/2023, về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03/8/2023 và Quyết định hoãn phiên Tòa số 41/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23/8/2023, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Lê Thị L**, sinh năm 1985; có mặt

HKTT: Cụm 1, xã H, huyện Đ, thành phố N.

Nơi ở hiện tại: Cụm 5, xã H, huyện Đ, thành phố N.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn T**, sinh năm 1984; vắng mặt.

Nơi ĐKKHKT và ở: Cụm 1, xã H, huyện Đ, thành phố N

Nghề nghiệp: Lao động tự do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn Chị Lê Thị L trình bày:

Năm 2008 chị và Anh Nguyễn Văn T có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã H. Sau khi đăng ký kết hôn chị về nhà anh T làm ăn sinh sống. Chị và anh T đều là người đã trải qua tan vỡ về hôn nhân nên rất trân trọng cuộc sống, chị một mình lo toan

gánh vác và không đòi hỏi anh T làm gì. Tuy nhiên, anh T lại chơi bời, cờ bạc dẫn đến nợ nần phải bán đất đi để trả nợ. Chị L đã nhiều lần động viên, phân tích để anh T thay đổi nhưng anh T vẫn tiếp tục chơi bời không thay đổi. Ngoài ra, anh T còn thường xuyên chửi bới chị và yêu cầu chị phải đi vay tiền trả nợ cho anh T. Do chị L không vay được tiền nên anh T chửi bới và hành hạ các con, không cho các con đi học dẫn đến cuộc sống áp lực. Vì vậy, tháng 3 năm 2023 chị và 2 con đã thuê nhà tại nơi khác để làm ăn, sinh sống, anh chị cũng sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai nhưng anh T vẫn thường xuyên bắt chị L phải đi vay tiền trả nợ. Nay chị xác định tình cảm không còn nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Trà Mi, sinh ngày 19/01/2010, cháu Nguyễn Thị Thuỳ Dương, sinh ngày 21/02/2012 và cháu Nguyễn Thị Nhã Phương, sinh ngày 27/10/2017. Hiện nay, cháu Phương và cháu Dương đang ở cùng chị, cháu Mi ở cùng với anh T. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Thị Thuỳ Dương và cháu Nguyễn Thị Nhã Phương, đề nghị Toà án giao cháu Nguyễn Thị Trà Mi cho anh T nuôi dưỡng. Chị L không đề nghị anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công sức và nợ chung: Chị L không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn Anh Nguyễn Văn T: Kể từ khi thụ lý vụ án Toà án đã tổng đạt hợp lệ các thông báo, quyết định của Toà án cho anh T nhưng anh T không đến Toà làm việc. Anh T đã có bản tự khai Thẩm phán công bố bản tự khai như sau:

Tại biên bản ghi lời khai ngày 17/5/2023 bị đơn Anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về tình cảm: Năm 2008 anh T và chị L có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, thành phố N. Sau khi kết hôn chị L về nhà anh T làm ăn, sinh sống. Quá trình sinh sống những gì chị L trình bày là không đúng. Nay chị L có đơn xin ly hôn anh T không đồng ý và anh cũng không đến Tòa án để làm việc. Anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh. Về con chung, tài sản chung, công sức và nợ chung: Anh T không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Nguyễn Văn T. Về con chung chị có nguyện vọng được nuôi cháu Dương và cháu Phương, đề nghị Toà án giao cháu Mi cho anh Thành nuôi dưỡng, chị

Liên không yêu cầu anh Thành cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, công sức đóng góp và nợ chung: chị Liên không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn Anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên Tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, quy định của pháp luật. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Căn cứ Điều 55, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Chị Lê Thị L về việc xin ly hôn với Anh Nguyễn Văn T. Về con chung giao cháu Nguyễn Thị Thuỳ Dương và cháu Nguyễn Thị Nhã Phương cho Chị Lê Thị L nuôi; giao con Nguyễn Thị Trà Mi cho Anh Nguyễn Văn T nuôi. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Liên đối với anh Thành cho đến khi chị Liên có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại Tòa án, bản tự khai của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Chị Lê Thị L khởi kiện về việc xin ly hôn với Anh Nguyễn Văn T. Anh Thành có hộ khẩu thường trú tại cụm 1, xã Hồng Hà huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội nên Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên Tòa nhưng anh Thành vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt Anh Nguyễn Văn T.

Về nội dung:

Chị Lê Thị L và Anh Nguyễn Văn T kết hôn ngày 07/10/2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Thành chơi cờ bạc dẫn nợ nần phải bán đất trả nợ nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống chung không hạnh phúc, vợ chồng hiện tại đang sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Tại phiên Toà anh Thành vắng mặt nên Toà án không thể hoà giải đoàn tụ được. Tại biên bản xác minh của chính quyền địa phương thể hiện “*Năm 2008 chị Liên có kết hôn với anh Thành tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Hà. Sau khi kết hôn chị Liên về gia đình anh Thành làm ăn sinh sống. Quá trình sinh sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Thành chơi cờ bạc, nợ nần nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Hiện nay chị Liên không còn sinh sống cùng anh Thành do đã chuyển đi nơi khác sinh sống*”. Mặt khác, tại biên bản ghi lời khai của ông Nguyễn Văn Sinh – bố đẻ anh Thành cũng thể hiện: Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Thành chơi cờ bạc, rượu chè dẫn đến nợ nần phải bán đất, vay nặng lãi nhiều người đến đòi nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, chửi bới lẫn nhau, bản thân ông Sinh nhiều lần phải can thiệp. Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Liên và anh Thành là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận cho Chị Lê Thị L được ly hôn với Anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Trà Mi, sinh ngày 19/01/2010, cháu Nguyễn Thị Thuỳ Dương, sinh ngày 21/02/2012 và cháu Nguyễn Thị Nhã Phương, sinh ngày 27/10/2017. Hội đồng xét xử nhận thấy cả hai cháu Dương và cháu Phương đều đang ở cùng với mẹ, cháu Mi đang ở cùng với bố, để tránh làm xáo trộn cuộc sống cũng như học tập của các cháu nên giao cháu Nguyễn Thị Trà Mi cho Anh Nguyễn Văn T nuôi, giao cháu Nguyễn Thị Nhã Phương và cháu Nguyễn Thị Thuỳ Dương cho Chị Lê Thị L nuôi cho đến khi cháu Phương, cháu Dương, cháu Mi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Chị Liên không yêu cầu anh Thành cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, công sức và nợ chung: Chị Liên không yêu cầu Toà án giải quyết;

Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều

147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của Chị Lê Thị L. Cho Chị Lê Thị L được ly hôn với Anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Chị Lê Thị L và Anh Nguyễn Văn T có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Trà Mi, sinh ngày 19/01/2010, cháu Nguyễn Thị Thuỳ Dương, sinh ngày 21/02/2012 và cháu Nguyễn Thị Nhã Phương, sinh ngày 27/10/2017. Giao cháu Nguyễn Thị Trà Mi cho Anh Nguyễn Văn T nuôi, giao cháu Nguyễn Thị Thuỳ Dương và cháu Nguyễn Thị Nhã Phương cho Chị Lê Thị L nuôi cho đến khi các cháu Mi, cháu Dương, cháu Phương đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với Anh Nguyễn Văn T cho đến khi Chị Lê Thị L yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Văn T và Chị Lê Thị L đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức và nợ chung: Chị Liên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu **300.000đ** (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ **300.000đ** (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Liên đã nộp theo Biên lai số AA/2020/0003137 ngày 08/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng. Chị Liên đã nộp đủ án phí.

5. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố HN;
- VKS huyện Đan Phượng, VKS thành phố Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Đan Phượng;
- UBND xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Sơn Hà

